

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

TÒ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP	Điện thoại : (84-4) 6287 6666
Số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội	Fax: : (84-4) 6288 3333
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Điện thoại : (84-4) 3818 1888
Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội	Fax: : (84-4) 3818 1688

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	3
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	3
3. Tổ chức tư vấn	3
II. CÁC KHÁI NIỆM	3
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico	6
3. Sở cổ phiếu sở hữu.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GANG THÉP LÀO CAI - VIMICO	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	9
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	10
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	11
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	11
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	11
8. Các thông tin khác về Công ty	11
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	14
1. Loại cổ phiếu	14
2. Mệnh giá.....	14
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	14
4. Giá thoái vốn dự kiến.....	14
5. Phương pháp tính giá	14
6. Phương thức thoái vốn.....	14
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	14
8. Thời gian thực hiện thoái vốn.....	14
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến.....	14
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	15
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	15
12. Các loại thuế có liên quan.....	15
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	15
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN	15
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	16

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Ông: NGUYỄN TIẾN MẠNH Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các nguồn thông tin và số liệu của Tổng công ty và do Tổng công ty cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GANG THÉP LÀO CAI - VIMICO

Ông: BÙI GIÁP XUÂN Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các nguồn thông tin và số liệu của Công ty do Công ty cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN- HÀ NỘI

Ông: VŨ ĐỨC TIẾN Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Vimico). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức thực hiện thoái vốn : Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Tổng công ty : Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Vimico : Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn : Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico
- Công ty : Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai – Vimico
- LSI : Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai – Vimico
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội

- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP có tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 118/QĐ/TCCBDT ngày 27/10/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương). Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007. Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công thương, Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012.

Năm 2014 và 2015, Tổng công ty thực hiện chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 6/10/2015 với các nội dung chính như sau:

- **Tên gọi**
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
 - Tên rút gọn: Tổng công ty Khoáng sản - TKV
 - Tên tiếng Anh: VINACOMIN - MINERALS HOLDING CORPORATION
 - Tên viết tắt: VIMICO.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 04.62876666

Fax: 04.62883333

- Email: vimico@hn.vnn.vn

Website: www.vimico.vn

- Logo:



- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (hai nghìn tỷ đồng). Vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 200.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

• **Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (chính)	2420
2	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Khai khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	0990
9	Sản xuất than cốc	1910
10	Sản xuất hóa chất cơ bản (không bao gồm hóa chất cấm)	2011
11	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất bì, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
18	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Chi tiết: Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý).	3211
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4649

2

26	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	4659
27	Buôn bán kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4773
30	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
38	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

2. **Mối quan hệ với Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico**

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là công ty mẹ - nắm giữ 13.455.000 cổ phần, tương ứng 99,01% vốn thực góp của Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico (Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/7/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty CP Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico).

3. **Số cổ phiếu sở hữu**

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nắm giữ 13.455.000 cổ phần, tương ứng 99,01% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico. (Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/7/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Công ty CP Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico).

IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GANG THÉP LÀO CAI - VIMICO**

1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

• **Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GANG THÉP LÀO CAI - VIMICO
- Tên tiếng Anh: LAOCAI IRON AND STEEL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY - VIMICO
- Địa chỉ: Thôn Tân Hồng, xã Bán Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 0982.367076

- Fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5300248635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 01/09/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2014
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
 - Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển, luyện, chế biến các loại khoáng sản;
 - Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển, luyện, chế biến các loại khoáng sản; Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim;
 - Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác chế biến khoáng sản và luyện kim;
 - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng;
 - Lắp đặt, thí nghiệm điện;
 - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa;
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng.

• **Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Gang thép Lào Cai - Vimico được thành lập năm 2008 với 04 cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin (nay là Tổng công ty khoáng sản TKV – CTCP), CTCP Khoáng sản 3 - Vimico, Công ty TNHH MTV Khoáng sản Bitexco và Công ty Khoáng sản Lào Cai. Công ty được cấp giấy phép hoạt động lần đầu ngày 01/09/2008. Tính đến thời điểm công bố thông tin, các cổ đông của Công ty bao gồm: Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico và Công ty TNHH Thương Thành.

Công ty được thành lập nhằm quản lý và đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng công trình khu liên hợp gang thép Lào Cai tại Xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, do nhiều nguyên nhân khách quan nên dự án phải giãn tiến độ và điều chỉnh mục tiêu đầu tư.

Năm 2013, theo yêu cầu của UBND tỉnh Lào Cai và Bộ Công thương Công ty đã thực hiện việc chuyển đổi mục tiêu đầu tư. Theo đó, thay vì tiếp tục xây dựng nhà máy sản xuất phôi thép bằng công nghệ lò cao dung tích 180m³, Công ty sẽ tập trung đầu tư sản xuất chế biến quặng sắt phục vụ các hộ luyện kim. Cụ thể, Công ty sẽ triển khai tư xây dựng nhà máy sản xuất quặng vôi viên công suất 200.000 tấn/năm.

Công ty đã được UBND tỉnh Lào cai phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, theo đó khu đất của dự án Đầu tư xây dựng công trình khu liên hợp gang thép Lào Cai được chia thành 2 khu để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai và dự án sản xuất quặng vôi viên công suất 200.000 tấn/năm. Hiện nay Công ty đã chuyển giao đất và tài sản trên đất theo quy hoạch cho Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP thực hiện dự án xây dựng nhà máy luyện đồng;

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất quặng vôi viên công suất 200.000 tấn/năm đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt chủ trương đầu tư tại quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 29/03/2016. Công ty đã đủ điều kiện để tiếp tục triển khai thực hiện dự án này.

• **Vốn điều lệ**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300248635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 01/09/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2014 thì vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng*). Trong đó, Tổng công ty Khoáng sản - TKV chiếm 99,41% vốn điều lệ.

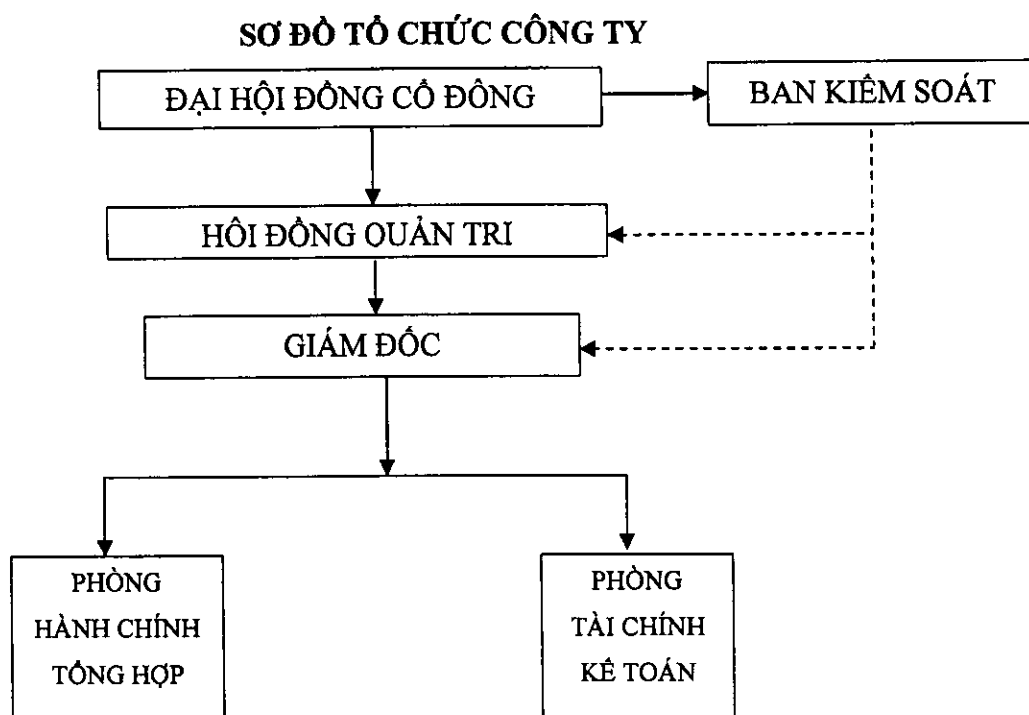
Vốn thực góp của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 135.900.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi năm tỷ chín trăm triệu đồng*).

Ngày 19/7/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty CP Đầu tư gang thép Lào Cai - Vimico đã có Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ v/v giảm vốn điều lệ của Công ty từ 300 tỷ đồng xuống còn 135,9 tỷ đồng với cơ cấu vốn như sau:

- Tổng công ty Khoáng sản - TKV: 13.455.000 CP chiếm 99,01% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Thương Thành: 125.000 CP chiếm 0,92% vốn điều lệ.
- Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico: 10.000 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ.

Đồng thời, ĐHĐCĐ giao Ban giám đốc Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức thực hiện. Hiện nay, Công ty đang triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành

viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

❖ **Giám đốc**

Là người đại diện theo Pháp luật và điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

❖ **Các phòng ban**

- Phòng Tài chính Kế toán: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện và quản lý về Tài chính Kế toán, hạch toán kế toán, thuế... theo đúng các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Cơ quan cấp trên. Ngoài ra, Phòng còn tham mưu và giúp Giám đốc lập kế hoạch tài chính, huy động vay vốn, quản lý vốn và chi phí, thanh quyết toán vốn đầu tư.
- Phòng Hành chính Tổng hợp: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty về công tác hành chính của Công ty, quản lý và bảo vệ tài sản, an toàn vệ sinh, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy. Ngoài ra, phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về các nội dung: Công tác Kế hoạch, thủ tục đầu tư, công tác lao động tiền lương, công tác pháp chế, công tác tổ chức...

3. **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	142.583.167.813	142.769.897.709	0,13%
Doanh thu thuần (*)	-	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.072.604	216.763.724	518,04%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	35.072.604	216.763.724	518,04%
Lợi nhuận sau thuế	35.072.604	216.763.724	518,04%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.572.036.757)	(1.536.964.153)	
Tỷ lệ LN trả cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015

(*) Từ khi thành lập đến nay, đơn vị vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng dự án, do đó đơn vị không có doanh thu và phát sinh các chi phí đầu tư xây dựng cơ bản (đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng như nhà văn phòng, hàng rào, đường đi, chi phí san lấp mặt bằng...) là chủ yếu. Thu nhập chính của đơn vị là lãi tiền gửi của phần vốn điều lệ chưa đầu tư.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.94	13.79
Hệ số thanh toán nhanh	0.94	13.79
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.058	0.057
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.0612	0.0609
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
Vòng quay hàng tồn kho	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0	0
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03%	0,16%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02%	0,15%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-	-

Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng)	2.581	15.950
--	-------	--------

Nguồn: Tính toán theo BCTC đã kiểm toán 2014 và 2015

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016 (*)	% tăng/giảm so với 2015
1	Doanh thu thuần	-	-	-
2	Lợi nhuận sau thuế	216.763.724	-	-
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16%	-	-
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	-	-	-

Nguồn: CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico

(*) Do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên năm 2016 không có các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Công ty cam kết: Không có

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Công ty cam kết: Không có

8. Các thông tin khác về Công ty

Mục đích ban đầu khi thành lập công ty là nhằm quản lý và đầu tư dự án xây dựng công trình khu liên hợp gang thép Lào Cai. Tuy nhiên, năm 2013, theo yêu cầu của UBND tỉnh Lào Cai và Bộ Công thương, Công ty đã phải thực hiện việc chuyển đổi mục tiêu đầu tư. Theo đó, thay vì tiếp tục xây dựng nhà máy sản xuất phôi thép bằng công nghệ lò cao dung tích 180m³, Công ty đã chuyển đổi mục đích đầu tư của mình sang xây dựng nhà máy sản xuất quặng vôi viên/thiếu kết với công suất 200.000 tấn/năm. Dự án này có tổng mức đầu tư dự kiến là 386 tỷ đồng.

Theo mục đích đầu tư này, tỉnh Lào Cai đã có phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 91,8ha đất của dự án gang thép Lào Cai để thực hiện 02 dự án: (i) 54,23 ha đất cho Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai và (ii) 37,57 ha đất cho dự án sản xuất quặng vôi viên của Công ty. Ngày 29/03/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã có Quyết định số 841/QĐ-UBND quyết định về chủ trương đầu tư của Công ty.

Đối với phần diện tích 54,23ha đất cho Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai, Vimico và Công ty đã thực hiện các thủ tục nhận chuyển giao các chi phí đã đầu tư của đơn vị thuộc phần diện tích 54ha/92ha để thực hiện dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Luyện mở rộng (Dự án này đã được Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2738/QĐ-TKV ngày 24/12/2014 và Quyết định số 1633/QĐ-TKV ngày 19/08/2015). Thực hiện Thỏa thuận số 08/HĐCN ngày 28/10/2015 về việc thoả thuận chuyển giao đất, tài sản gắn liền với đất và thanh toán tiền đền bù, giá trị chuyển giao là 116.260.490.000 đồng (đã bao gồm cả thuế GTGT). Theo đó, Công ty đã thực hiện bàn giao phần diện tích 54,23ha và tài sản gắn liền với phần diện tích đất này cho Vimico. Tính đến thời điểm công bố thông tin, Vimico đã thực hiện hoàn trả 16.171.500.000 đồng, số tiền còn lại Vimico phải trả cho Công ty là 100.088.990.000 đồng và không tính lãi quá hạn. Số tiền này được gia hạn thanh toán cho đến khi Vimico thoái vốn thành công tại Công ty nhưng không quá 150 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán (28/4/2016).

Phần diện tích 37,57ha Công ty hiện đang sử dụng để thực hiện dự án sản xuất quặng sắt vè viên đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quyết định về chủ trương đầu tư tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 29/03/2016, đến nay khu đất này chưa có sổ đỏ, cũng chưa có hợp đồng thuê đất. Hiện nay Công ty đang tiến hành các thủ tục liên quan như lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), tiến hành ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án để hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất. Việc cấp sổ đỏ hoặc ký hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích 37,57ha nêu trên thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chờ kết nối hạ tầng (đường nội bộ với đường hành lang biên giới) theo quy hoạch của Tỉnh Lào Cai, Công ty tiếp tục được sử dụng đường nội bộ hiện có của Dự án NM Luyện đồng mở rộng để thực hiện dự án SX quặng vè viên. Đồng thời, Công ty phải đảm bảo an ninh chung và cùng chịu chi phí duy tu, bảo dưỡng đường trong quá trình sử dụng.

Liên quan đến dải quặng Apatit, theo thông tin từ sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Lào Cai thì dải quặng Apatit chạy song song với sông Hồng, trong 91,8ha có một phần diện tích chạy dọc theo chiều dài khu đất chông lấp một phần diện tích đất khai trường Apatit 28. Đối với phần diện tích 54,23ha đất đang thực hiện dự án xây dựng nhà máy luyện đồng, Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã báo cáo UBND tỉnh Lào Cai và Bộ Tài nguyên & Môi trường để xin ý kiến việc tận thu lượng quặng Apatit trong quá trình thực hiện dự án. Đối với phần diện tích 37,57 ha đất cho dự án sản xuất quặng vè viên của Công ty nếu có quặng Apatit sẽ thực hiện theo ý kiến của cấp thẩm quyền.

Thông tin về dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất quặng vè viên công suất 200.000 tấn/năm có xét đến mở rộng nâng công suất lên 400.000 tấn/năm” theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh Lào Cai như sau:

❖ Mục tiêu dự án:

- Xử lý quặng sắt có hàm lượng tạp chất cao, tạo ra sản phẩm quặng vè viên bằng công nghệ và thiết bị tiên tiến, phục vụ nhu cầu của các nhà máy luyện kim trên địa bàn tỉnh Lào Cai và thị trường trong nước.
- Góp phần tăng doanh thu cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động ở địa phương.

❖ Quy mô dự án:

- Xây dựng mới Nhà máy sản xuất quặng vôi viên công suất 200.000 tấn quặng vôi viên/năm có tính đến mở rộng nâng công suất lên 400.000 tấn quặng vôi viên/năm.
- Nguồn nguyên liệu chính: Quặng sắt cung cấp cho dự án từ các nguồn: Tinh quặng sắt của nhà máy tuyển đồng Sin Quyền, mỏ Kíp Tước, Làng Vinh, Làng Cọ và các điểm mỏ khác trên địa bàn Lào Cai.
- Sản phẩm chính:
 - Giai đoạn 1 (đến năm 2020): Công suất 200.000 tấn quặng vôi viên/năm; Sản phẩm đáp ứng các điều kiện về chất lượng và yêu cầu kỹ thuật phục vụ các nhà máy luyện gang thép (Hàm lượng Fe>60%, các tạp chất nằm trong giới hạn cho phép, đủ điều kiện để thay thế quặng cục dùng cho Lò cao và các hộ luyện kim).
 - Giai đoạn 2 (từ năm 2020): Đầu tư mở rộng, thay thế thiết bị đảm bảo nâng công suất nhà máy lên 400.000 tấn quặng vôi viên/năm.
- Sản phẩm đầu ra (quặng vôi viên) của dự án: Cung cấp cho các đơn vị luyện kim trong nước như: Nhà máy Gang thép Việt Trung, Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa phát, Nhà máy gang thép Đình Vũ, Nhà máy Gang thép Thái Nguyên, các nhà máy sản xuất gang thép khác ở Cao Bằng, Ninh Bình, Thanh Hóa...
- Công nghệ sản xuất: Sản xuất quặng vôi viên bằng công nghệ Lò đứng; Xử lý khí khói theo công nghệ hấp thụ SO₂ bằng sữa vôi, tạo ra sản phẩm thạch cao nhân tạo.
- Các hạng mục công trình chính và diện tích quy hoạch: Kho bãi nguyên, nhiên liệu; Các xưởng sản xuất quặng vôi viên/thiêu kết; Xưởng sinh khí than; Xưởng xử lý khí khói và sản xuất thạch cao nhân tạo; Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và phụ trợ khác; diện tích hành lang môi trường, cảnh quan cây xanh, dự trữ phát triển.
- ❖ Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Tân Hồng, xã Bàn Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- ❖ Diện tích đất sử dụng: 375.700m²
- ❖ Tổng vốn đầu tư dự án (giai đoạn 1): 386.669.000.000 đồng
- ❖ Nguồn vốn thực hiện dự án:
 - Vốn tự có: 135.900.000.000 đồng
 - Vốn vay thương mại: 250.769.000.000 đồng
- ❖ Thời hạn hoạt động: 30 năm (bao gồm cả thời gian xây dựng cơ bản)
- ❖ Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
 - Hoàn thiện các thủ tục thuê đất, lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm tra thiết kế, cấp phép xây dựng: xong trước 08/2016
 - Thi công mặt bằng khu vực xây dựng nhà máy: 05/2016 đến 12/2016

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ: từ 01/2017 đến 07/2017
- Xây dựng kho bãi nhiên liệu: từ 03/2017 đến 12/2017
- Khởi công xây dựng công trình chính của dự án (xưởng vê viên, lò đứng, trạm sinh khí than, hệ thống xử lý khói): từ 12/2016 đến 06/2018
- Lắp đặt, kiểm nghiệm thiết bị: từ 08/2017 đến 06/2018
- Hoàn thành xây lắp, vận hành sản xuất thử: từ 06/2018 đến 08/2018
- Hoàn thành, đưa vào sản xuất: 09/2018
- Đầu tư mở rộng giai đoạn II nâng công suất lên 400.000 tấn/năm: trong năm 2020

Nguồn: CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

13.455.000.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 99,01% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico)

4. Giá thoái vốn dự kiến

134.550.000.000 đồng/lô cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Theo Phương pháp tài sản, Phương pháp chiết khấu dòng tiền và Phương pháp so sánh.

Dựa theo đánh giá của Công ty cổ phần Thông tin & Định giá Việt Nam (Vietvalue), Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP quyết định giá khởi điểm đưa giá bán đầu giá cổ phần là **134.550.000.000 đồng/lô cổ phần.**

6. Phương thức thoái vốn

Bán đầu giá cổ phần theo hình thức trọn lô

7. Tổ chức thực hiện đầu giá cổ phần

Bán đầu giá lô cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP dự kiến thời gian thoái vốn tại Quy chế bán đầu giá cổ phần.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, chưa có quy định cho thấy Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 13.455.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, VIMICO phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, từ 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp như VIMICO là 22% và từ 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

13. Một số thông tin khác:

Tổng công ty sẽ ưu tiên cung cấp quặng sắt của Tổng công ty cho Công ty CP Đầu tư gang thép Lào Cai để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất quặng vôi viên theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 29/03/2016 của UBND tỉnh Lào Cai theo cơ chế thị trường (hình thức đấu giá công khai).

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - TKV đến năm 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 166/QĐ-TKV ngày 08/02/2014, Tổng công ty có kế hoạch thoái toàn bộ phần vốn góp của mình tại Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico.

Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico giúp cho Tổng công ty có thể tái cơ cấu lại nguồn vốn đã đầu tư tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty theo tinh thần chỉ đạo chung của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bảy năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GANG THÉP LÀO CAI - VIMICO VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này do chúng tôi cung cấp là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này./.

Cho đến thời điểm cung cấp Bản công bố thông tin này, chúng tôi đã xem xét đầy đủ các yếu tố, các thông tin có thể ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư. Và chúng tôi cam kết rằng các yếu tố, các thông tin này đã được chúng tôi xem xét và công bố đầy đủ cho Nhà đầu tư tại Bản công bố thông tin này.

Tổng công ty Khoáng sản - TKV và Công ty CP Đầu tư Gang thép Lào Cai cam kết sẵn sàng cung cấp thêm các thông tin, tài liệu khác liên quan đến Công ty CP Đầu tư Gang thép Lào Cai trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi nhận được đề nghị của Nhà đầu tư.

13087
CÔNG TY
N - TKV
0

2

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



(Handwritten signature in blue ink)

NGUYỄN TIỀN MẠNH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GANG THÉP LÀO CAI - VIMICO
GIÁM ĐỐC**



(Handwritten signature in blue ink)

BÙI GIÁP XUÂN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



(Handwritten signature in blue ink)

VŨ ĐỨC TIỀN
